
Bản án số: 56/2017/HN&GD-ST

Ngày: 03/11/2017.

“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**



TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đình Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Nhi, ông Đỗ Văn Kha.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài.

Trong ngày 03/11/2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 253/2017/TLST-HN&GD ngày 14/6/2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2017/QĐXX-ST ngày 11/9/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2017/QĐ-HPT ngày 04/10/2017 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Đỗ Thị M** - Sinh năm: 1973 (*Có mặt*).

Trú tại: Tổ 3, khu phố PB, phường TX, thị xã DX, tỉnh BP.

* *Bị đơn:* Ông **Tô Văn Th** – Sinh năm: 1968 (*Vắng mặt – Không có lý do*).

Trú tại: Tổ 3, khu phố PB, phường TX, thị xã DX, tỉnh BP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai đã nộp cho Tòa án, nguyên đơn – Bà Đỗ Thị M trình bày:*

Tôi (M) và ông Tô Văn Th đã tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước vào ngày 29/01/2015. Việc chung sống và đăng ký kết hôn giữa tôi với ông Th là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc ai.

Thời gian đầu chúng tôi chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau này thì giữa tôi với ông Th phát sinh nhiều mâu thuẫn. Lý do phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được. Tôi và ông Th đã sống ly thân từ đầu năm 2016 cho đến nay.

Tôi cảm thấy tình cảm giữa tôi và ông Th không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Nay tôi kính xin Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Tô Văn Th.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chúng tôi chưa có con chung nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Tô Văn Th vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án nên không có lời trình bày.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

** Về thủ tục tố tụng:*

Xác định đây là vụ án “*Ly hôn*” do bà Đỗ Thị M đứng đơn khởi kiện. Bị đơn là ông Tô Văn Th cư trú tại khu phố Phước Bình, phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, bị đơn là ông Tô Văn Th vắng mặt. Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông Th nhưng ông Th vẫn cố tình vắng mặt không đến tham gia phiên tòa nên được xem như ông Th đã từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình tại Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

** Về nội dung vụ án:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Qua lời trình bày của nguyên đơn là bà Đỗ Thị M tại phiên tòa và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cho thấy bà Đỗ Thị M và ông Tô Văn Th đã tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước vào ngày 29/01/2015. Việc chung sống và đăng ký kết hôn giữa bà M với ông Th là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc ai.

Thời gian đầu bà M và ông Th chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau này thì giữa bà M và ông Th phát sinh nhiều mâu thuẫn. Lý do phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà M và ông Th đã sống ly thân từ đầu năm 2016 cho đến nay.

Bà M xét thấy tình cảm giữa bà với ông Th không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Bà Đỗ Thị M xin Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Tô Văn Th.

Ông Tô Văn Th biết được yêu cầu xin ly hôn của bà M cũng như lý do của việc xin ly hôn nhưng ông Th vẫn không có ý kiến gì.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà M và ông Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình có hiệu lực ngày 01/01/2015, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đỗ Thị M.

Về con chung: Qua trình bày của bà Đỗ Thị M cho thấy trong thời gian chung sống, bà M và ông Th chưa có con chung và bà M cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đỗ Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Bà Đỗ Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 36; Điều 39; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình có hiệu lực ngày 01/01/2015;

- Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận cho bà Đỗ Thị M được ly hôn với ông Tô Văn Th.

- *Về con chung:* Bà Đỗ Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Đỗ Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Bà Đỗ Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002036, Quyền số 000041 ngày 13/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đồng Xoài.

Bà Đỗ Thị M được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Tô Văn Th vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước.
- VKSND TX Đồng Xoài;
- CC THA DS TX ĐX;
- UBND phường Tân Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CAO ĐÌNH THÀNH